

Số: /...../NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/ được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;
Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;
Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;
Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm tra số/BC-BVHXXH ngày tháng năm 2026 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;
Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- a) Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ quản lý, hỗ trợ hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030.
- b) Các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5

năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quản lý, hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập, tổ chức và hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Đồng Nai (sau đây gọi chung là doanh nghiệp).

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1) Việc hỗ trợ bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích và không trùng lặp. Không hỗ trợ đối với tổ chức, doanh nghiệp đã và đang được nhận tài trợ, hỗ trợ từ các nguồn kinh phí nhà nước khác cho cùng một nội dung.

2) Trường hợp doanh nghiệp đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung theo quy định tại Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ có lợi nhất.

3) Trong trường hợp nguồn kinh phí hỗ trợ có hạn, ưu tiên xem xét hỗ trợ đối với các doanh nghiệp 100% vốn trong nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ.

Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ

1. Chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

a) Chi đào tạo nguồn nhân lực, cán bộ quản lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 35/2021/TT-BTC và Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày .../.../2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Chi đào tạo, chứng nhận chuyên gia năng suất chất lượng: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí đối với cá nhân tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng và chi phí chứng nhận để phát triển chuyên gia năng suất chất lượng đạt chuẩn quốc gia hoặc chuẩn quốc tế theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP và điểm a khoản 1 Điều 5 và khoản 5 Điều 38 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Chi hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực tại doanh nghiệp nhỏ và vừa: Hỗ trợ chi phí đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến. Nội dung chi và mức chi tối đa không vượt quá quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

2. Chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

a) Chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Nội dung và mức chi thực hiện theo Thông tư số 23/2026/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật.

b) Chi hỗ trợ nâng cao năng lực cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp:

- Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế;

- Hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực.

Việc hỗ trợ được thực hiện dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Mức hỗ trợ và dự toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước và Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN. Việc thanh quyết toán căn cứ theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chi nâng cao năng lực cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 24/2026/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 05 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thi hành Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

3. Chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, năng suất xanh, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, phát triển bền vững

a) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ tư vấn xây dựng, công bố và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; tư vấn xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

- Hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản và đặc thù; áp dụng các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới (bao gồm cả trường hợp kết hợp áp dụng với các giải pháp chuyển đổi số).

- Hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tư vấn, đánh giá chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế; công nhận năng lực tổ chức chứng nhận, phòng thử nghiệm.

- Hỗ trợ đăng ký lưu hành sản phẩm, hàng hóa (bao gồm các chi phí: thực hiện thủ tục đăng ký lưu hành, công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn áp dụng; thuê tư vấn, dịch vụ kỹ thuật, thử nghiệm mẫu phục vụ hồ sơ đăng ký; dịch thuật, chứng nhận, công chứng, hợp pháp hóa lãnh sự và kiểm tra, thẩm định hồ sơ do cơ quan nhà nước, tổ chức chứng nhận thực hiện).

b) Mức hỗ trợ:

- Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa: Mức hỗ trợ không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 13, Điều 22 và Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng đối với doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí tương ứng. Việc hỗ trợ chi phí hợp đồng tư vấn và chi phí chứng nhận thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Nghị định 80/2021/NĐ-CP.

- Đối với các đối tượng còn lại: Việc hỗ trợ được thực hiện dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí với mức trần tối đa quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

4. Chi hỗ trợ đối với sản phẩm xuất khẩu chủ lực: Hỗ trợ một lần tối đa 30% giá trị hợp đồng thử nghiệm, chứng nhận cho một doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xuất khẩu chủ lực theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Thông tư số 24/2026/TT-BKHCN.

5. Chi hỗ trợ cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox): Hỗ trợ chi phí lập hồ sơ đánh giá rủi ro, phân tích nguy cơ và thử nghiệm an toàn đối với công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.

Việc hỗ trợ được thực hiện dưới hình thức nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng dự toán kinh phí (đối với nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng) và không quá 50% tổng dự toán kinh phí (đối với nhiệm vụ phát triển công nghệ, nhiệm vụ đổi mới sáng tạo) theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

6. Chi công tác quản lý, hoạt động chung của chương trình và tôn vinh, khen thưởng:

a) Về công tác quản lý và các hoạt động chung: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 35/2021/TT-BTC. Đối với các nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày .../.../2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Về chi hỗ trợ tôn vinh, khen thưởng đối với tổ chức, doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia: Thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Mức khen thưởng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 50 Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm của thành phố Đồng Nai; nguồn kinh phí của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện chương trình và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; quy định và hướng dẫn chi tiết phương thức, hồ sơ, trình tự, thủ tục và các

tiêu chí lựa chọn đối tượng để làm căn cứ giải ngân các chính sách tại Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai Khóa ..., Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố,
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đoàn Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Lưu: VT, PCTHĐND.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**